

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 921/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu phố Lạc Hà, TT LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: số 164/32 Bùi Quang Là, P12, QGV, TP.HCM.

Bị đơn: Ông **Lê Mạnh C**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu vực 1, TT HH, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Tạm trú: số 964/12 TKTQ, KP14, phường BHH, quận BT, TP.HCM.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55 và 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị T và ông Lê Mạnh C.
(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16/2012, ngày 06/3/2012 của UBND TT HH, huyện ĐH, tỉnh Long An cấp không còn giá trị)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Huỳnh Thị T** và ông **Lê Mạnh C** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đôi bên cùng xác nhận có 01 con chung Lê Chí TH, sinh ngày: 21/6/2012.

Đôi bên thoả thuận giao con chung cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Mạnh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản

trở. Vì lợi ích của con, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức gồm: Người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Huỳnh Thị T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000578 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân. Hoàn trả cho bà T 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Thái